| | |
|---|---|
| **Vietnam Sea Transport and Chartering Joint Stock Company** | **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**<br>**Independence - Freedom - Happiness** |
| No.: 84 /TK | Ho Chi Minh City, 27 March, 2026 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 4, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300448709
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.03.27 19:22:43+07'00'
Foxit PhantomPDF Version: 10.1.0

# NOTICE OF PERSONNEL CHANGE

## To: Hanoi Stock Exchange (HNX)

**Pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated March 27, 2026, of the** 2026 Annual General Meeting of Shareholders, we respectfully announce the personnel change of Vietnam Sea Transport and Chartering Joint Stock Company as follows:

**In case of appointment:**

1. Mr. Nguyen Duc Thuan
   - Position before appointment: Deputy Head of the Technical and Material Department
   - Appointed position: Member of the Board of Directors
   - Term of appointment: The remaining period of the 2023-2028 term
   - Effective date: March 27, 2026

**In case of dismissal/resignation:**

1. Mr. Nguyen Hoang Sang
   - Position no longer held: Member of the Board of Directors
   - Reason for dismissal/resignation (if any): Personal reasons
   - Effective date: March 27, 2026

***Attachments:**

- Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ;
- List of internal persons and their affiliated persons;
- Information disclosure form of the internal person.

***Recipients:***
- As above;
- Archived: Documents, Secretary

**Organization Representative**
**General Director**

**Trinh Huu Luong**

**Phụ lục III**
**Appendix III**
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**
***CIRRICULLUM VITAE***
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November !6, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
**Independence - Freedom - Happiness**

*Tp. HCM, ngày 24 tháng 3 năm 2026.*
*HoChiMinh City, day 24 Month 3 year 2026.*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/*CIRRICULLUM VITAE***

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: NGUYỄN ĐỨC THUẬN
2/ Giới tính/*Sex*: Nam/ Male
3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:
4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Tiên Lãng – TP Hải Phòng/ *Tien Lang – Hai Phong City*
5/ Số CCCD/CMND (hoặc số hộ chiếu)/*ID card No. (or Passport No.)*:
Ngày cấp/*Date of issue*: ; Nơi cấp/*Place of issue*:
về trật tự xã hội/ *Police Department for Administrative Management of Social Order (PDAMSO)*
6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/*Vietnamese*
7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện/*Telephone number*:
10/ Địa chỉ email/*Email*: thuan.nd@vitranschart.com.vn
11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam/ *Vietnam Sea Transport and Chartering Joint Stock Company (Vitranschart)*
12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Phó trưởng phòng kỹ thuật Công ty Vitranschart/*Deputy Head of Technical Department of Vitranschart*;
13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:* Trưởng phòng Kỹ Thuật ATHH Công ty Hải Đăng; Chủ tịch Công ty SCCM/ *Head of Maritime Safety and Technical Department of Hai Dang Company; Chairman of SCCM Company*
14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares held: 0 shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which:*
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): /*
+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual: /*
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any): /*
16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant: /*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

| Stt *No.* | Mã CK *Securities symbol* | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ *Relationship with the company/ internalperson* | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)* | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp Date of issue | Nơi cấp Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/ *Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| 1 | | Nguyễn Đức Thanh | | | Bố đẻ/ Father | CCCD/ ID | | | CCSQLHCVTTXH /PDAMSO | Tiên Lãng, Hải Phòng | | | | | |
| 2 | | Đoàn Thị Lán | | | Mẹ đẻ/ Mother | CCCD/ ID | | | CCSQLHCVTTXH /PDAMSO | Tiên Lãng, Hải Phòng | | | | | |
| 3 | | Nguyễn Viết Lễ | | | Bố Vợ/ Father-in-law | - | | | | | | | | | |
| 4 | | Nguyễn Thị Gấm | | | Mẹ vợ/ Mother-in-law | CCCD/ ID | | | CCSQLHCVTTXH /PDAMSO | Tiên Lãng, Hải Phòng | | | | | |
| 5 | | Nguyễn Thị Thu Hương | | | Vợ/ Wife | CCCD/ ID | | | CCSQLHCVTTXH /PDAMSO | Kiến An, Hải Phòng | | | 16/10/2011 | | |
| 6 | | Nguyễn Đức Đan | | | Con đẻ/ Children | - | | | | | | | | | |
| 7 | | Nguyễn Nhật Hạ | | | Con đẻ/ Children | - | | | | | | | | | |
| 8 | | Nguyễn Thị Oanh | | | Chị gái/ Older sister | CCCD/ ID | | | CCSQLHCVTTXH /PDAMSO | Tiên Lãng, Hải Phòng | | | | | |
| 9 | | Vũ Văn Hạnh | | | Anh rể/ Brother-in-law | CCCD/ ID | | | CCSQLHCVTTXH /PDAMSO | Tiên Lãng, Hải Phòng | | | | | |
| 10 | | Nguyễn Thị Lý | | | Chị gái | CCCD/ ID | | | CCSQLHCVTTXH /PDAMSO | An Lão, Hải Phòng | | | | | |
| 11 | | Phạm Hữu Diễn | | | Anh rể/ Brother-in-law | CCCD/ ID | | | CCSQLHCVTTXH /PDAMSO | An Lão, Hải Phòng | | | | | |
| 12 | | Nguyễn Thị Nghĩa | | | Chị gái/ Older sister | CCCD/ ID | | | CCSQLHCVTTXH /PDAMSO | Kiến An, Hải Phòng | | | | | |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV i correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/DECLARANT**

***(Ký, ghi rõ họ tên/Signature, full name)***

***Nguyễn Đức Thuận***